

Số: 1633/2024/TM-NHNA-35

TP.HCM, ngày 24 tháng 07 năm 2024

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

*Dịch vụ phát triển giải pháp kết nối dịch vụ IBFT theo tiêu chuẩn NAPAS 2.0 cho Ngân hàng
TMCP Nam Á*

Kính gửi: QUÝ CÔNG TY

Ngân hàng TMCP Nam Á (Nam A Bank) có nhu cầu triển khai Dịch vụ phát triển giải pháp kết nối dịch vụ IBFT theo tiêu chuẩn NAPAS 2.0, hình thức lựa chọn đối tác theo phương thức chào giá cạnh tranh.

Nay Nam A Bank kính mời các Công ty có đủ năng lực, kinh nghiệm và điều kiện tham gia chào giá cạnh tranh theo các nội dung hướng dẫn cụ thể như sau:

I. Mô tả yêu cầu

1. Nội dung công việc:

- Triển khai giải pháp kết nối dịch vụ Chuyển tiền liên ngân hàng (IBFT) theo tiêu chuẩn kỹ thuật 2.0 của NAPAS cho Nam A Bank.
- Tích hợp giải pháp vào hệ thống hiện tại của Nam A Bank và thực hiện kiểm thử để đảm bảo tính tương thích và ổn định theo tiêu chuẩn kỹ thuật 2.0 của NAPAS.
- Chi tiết công việc được liệt kê theo danh mục tiêu chí về kỹ thuật IBFT 2.0 NAPAS (Đính kèm).

2. Tiêu chuẩn về đối tác:

- Đảm bảo đáp ứng theo các tiêu chí về kỹ thuật IBFT 2.0 NAPAS (Đính kèm) và bảo mật thông tin dữ liệu của Nam A Bank.
- Đã từng thực hiện các dự án tương tự cho các ngân hàng trong vòng 1 năm tính từ thời điểm chào giá hoặc đã kết nối và kiểm soát IBFT 2.0 với hệ thống của Napas.

3. Thời gian thực hiện dự kiến:

- Thời gian dự kiến thực hiện từ tháng 07/2024.

4. Các điều kiện khác:

- Nam A Bank được quyền thay đổi các yêu cầu kĩ thuật và điều kiện triển khai theo nhu cầu thực tế để đảm bảo đem lại hiệu quả cao nhất cho hệ thống.

II. Một số yêu cầu về Hồ sơ chào giá (HSCG)

- Hồ sơ chào giá phải được đóng gói trong phong bì dán kín, các giấy tờ trong Hồ sơ phải có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của Công ty. Hồ sơ chào giá bao gồm 01 bản gốc và 02 bản sao;
- Hồ sơ chào giá bao gồm:
 - + Tài liệu minh chứng về tiêu chuẩn đã nêu tại mục I.2 *Tiêu chuẩn về đối tác*;
 - + Bảng chào giá chi tiết.
- Đồng tiền trong hồ sơ chào giá: bằng đồng Việt Nam, giá chào phải bao gồm tất cả các khoản thuế, phí cần thiết;
- Hồ sơ chào giá phải có hiệu lực tối thiểu 60 ngày;

III. Thời gian và địa điểm nhận HSCG

- Thời gian gửi Hồ sơ chào giá: trước 17h00 giờ ngày 30/07/2024.
Các Hồ sơ gửi sau thời gian nêu trên, Nam A Bank sẽ xem xét chấp nhận hoặc không chấp nhận tùy theo tình hình thực tế và phù hợp với quy định.
- Nơi nhận Hồ sơ: Phòng Quản lý dịch vụ, Nam A Bank tại số 201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Nam A Bank kính mời Quý Công ty quan tâm nộp Hồ sơ chào giá theo thời gian và địa chỉ nêu trên

Các vướng mắc trong quá trình lập Hồ sơ chào giá, Quý Công ty vui lòng liên hệ Ông Lê Ngọc Anh – Chuyên viên Phòng QLDV (ĐT: 0939843683 – email: anhln@namabank.com)

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Vĩnh Tuyên

TIÊU CHÍ VỀ KỸ THUẬT IBFT 2.0 NAPAS

STT	Tiêu chí	Bắt buộc (Mandatory/ Optional)
A. CHỨC NĂNG DỊCH VỤ		
A.1	CHỨC NĂNG GIAO DỊCH THEO THỜI GIAN THỰC	
A.1.1	Cho phép xử lý giao dịch chuyển tiền liên ngân hàng theo thời gian thực trong ngày theo chuẩn dịch vụ IBFT của Napas (bản tin ISO8583).	M
A.1.2	Cho phép xử lý giao dịch thanh toán qua mã QR theo thời gian thực trong ngày theo chuẩn dịch vụ của Napas (bản tin ISO8583).	M
A.1.3	Đảm bảo giao dịch thông suốt 24/7 cho các giao dịch: ghi có/ghi nợ, hoàn trả, truy vấn trạng thái.	M
A.2	CHỨC NĂNG TRUY VẤN THÔNG TIN NGƯỜI THỤ HƯỞNG	
A.2.1	Truy vấn thông tin người thụ hưởng qua số thẻ/số tài khoản (Inquiry card holder name) cho cả 2 chiều phát lệnh và thụ hưởng (bản tin ISO8583).	M
A.3	CHỨC NĂNG TRUY VẤN TRẠNG THÁI GIAO DỊCH	
	Tổ chức phát lệnh có thể gửi truy vấn giao dịch tới Napas để biết tình trạng giao dịch đã gửi trước đó. Truy vấn này đặc biệt được sử dụng trong trường hợp giao dịch ghi có trước đó bị timeout. Hệ thống cung cấp dịch vụ truy vấn trạng thái GD theo 02 phương thức:	
A.3.1	Truy vấn chủ động: Hệ thống xây dựng job để quét và tìm những giao dịch chiều phát lệnh đang bị timeout và gửi thông tin kiểm tra trạng thái giao dịch sang Napas. Sau khi nhận được trả lời trạng thái giao dịch từ Napas thì cập nhật lại trạng thái giao dịch gốc.	M
A.3.2	Truy vấn bằng tay: Hệ thống cung cấp màn hình hiển thị các giao dịch đang bị timeout để người dùng truy vấn thông tin giao dịch. Sau khi nhận được trả lời trạng thái giao dịch từ Napas thì cập nhật lại trạng thái giao dịch gốc.	M
A.3.3	Trả lời trạng thái giao dịch từ ngân hàng khác: Kiểm tra trạng thái của giao dịch với Corebank và trả về kết quả cho Napas.	M
A.4	CHỨC NĂNG HOÀN TRẢ GIAO DỊCH THEO TIÊU CHUẨN NAPAS	
A.4.1	Tổ chức nhận lệnh có thể tạo giao dịch hoàn trả cho một giao dịch gốc mà Tổ chức nhận lệnh xử lý không thành công nhưng được thanh toán bù trừ tại Napas.	M
A.4.2	Cho phép ngân hàng thực hiện hoàn trả tự động hoặc bán tự động (thông qua portal).	M
A.4.3	Cho phép xử lý giao dịch hoàn trả từ ngân hàng khác gửi sang.	M
A.5	CHỨC NĂNG TRA SOÁT THEO TIÊU CHUẨN NAPAS	
	Hiển thị các bản tin tra soát theo chiều nhận lệnh và gửi lệnh. Cho phép tạo, trả lời các yêu cầu tra soát theo chuẩn NAPAS, đảm bảo theo từng yêu cầu:	
A.5.1	Yêu cầu chỉnh sửa thông tin giao dịch gốc.	O
A.5.2	Yêu cầu hoàn trả.	M
A.5.3	Yêu cầu cung cấp chứng từ/thông tin.	M
A.5.4	Yêu cầu thu hồi.	M
A.5.5	Hỗ trợ tra soát.	M
A.5.6	Làm rõ thông tin.	M
A.6	CHỨC NĂNG COPY GIAO DỊCH GỐC	
A.6.1	Ngân hàng nhận lệnh (NHNL) có thể gửi yêu cầu copy giao dịch gốc tới hệ thống IBFT	M

	của Napas trong các trường hợp sau: - Nếu sau đối soát NHNL không nhận được giao dịch nhưng trên hệ thống IBFT của Napas giao dịch này ghi nhận thanh quyết toán. - Khi Ngân hàng phát lệnh (NHPL) gửi yêu cầu truy vấn NHNL nhưng NHNL không có thông tin giao dịch này thì NHNL có thể gửi yêu cầu copy tới hệ thống IBFT của Napas để copy lại thông gốc của giao dịch chuyển khoản.	
A.6.2	Cho phép ngân hàng thực hiện ghi có bổ sung tự động hoặc bán tự động (thông qua portal).	M
A.7	CHỨC NĂNG BÁO CÁO ĐỐI SOÁT	
A.7.1	Cung cấp việc hiển thị tất cả các báo cáo nhận được từ NAPAS.	M
A.7.2	Nhận dữ liệu đối soát qua api cũng như qua sftp(dự phòng).	M
A.7.3	Giao diện thông báo lịch đối soát và hướng dẫn xử lý cho từng trường hợp (theo yêu cầu nghiệp vụ của SAIGONBANK)	M
A.8	CHỨC NĂNG HOÀN TIỀN CHO KHÁCH HÀNG GỬI	
A.8.1	Kết nối với CORE của ngân hàng thực hiện hoàn tiền tự động với trường hợp chuyển tiền lỗi	M
A.8.2	Kết nối với CORE của ngân hàng thực hiện hoàn tiền với ngày quá khứ (tối đa T-15)	M
A.9	YÊU CẦU CHUNG	
A.9.1	Lưu thông tin và lịch sử giao dịch phục vụ truy vết giao dịch.	M
A.9.2	Xử lý ngoại lệ trong quá trình truyền nhận dữ liệu.	M
B. YÊU CẦU CHỨC NĂNG HỆ THỐNG		
B.1	GIAO TIẾP VÀ TÍCH HỢP	
B.1.1	Tích hợp được với hệ thống theo yêu cầu ngân hàng như Internet banking, mobile banking, dịch vụ tại quầy...	M
B.1.2	Quản lý thông tin truyền nhận trên các cổng kết nối có cơ chế kiểm tra lại các thông tin truyền nhận khi cần thiết (có thể sử dụng để kiểm tra thông tin các giao dịch để đối chiếu các hệ thống khác cũng như kiểm tra lại các thông tin truyền nhận để hỗ trợ xử lý lỗi giao dịch hoặc khi khách hàng khiếu nại).	M
B.1.3	Hỗ trợ các giao thức kết nối đang sử dụng trên thị trường như SOAP, REST API, MQueue, Socket, HTTP/HTTPS, SFTP/FTP....	M
B.1.4	Hỗ trợ các chuẩn format message đang sử dụng trên thị trường như: XML, JSON, ISO message....	M
B.1.5	Có khả năng xử lý và thao tác đối với các format file chuẩn như Excel, PDF, Word, txt, csv, jpg...	M
B.1.6	Hỗ trợ mở kết nối với các hệ thống khác qua nhiều chuẩn thông dụng như SOAP, REST API, MQueue, Socket, HTTP/HTTPS, SFTP/FTP....	M
B.1.7	Có cơ chế hỗ trợ xử lý các kết nối hiện tại, cho phép ngân hàng có thể sử dụng các kết nối này mà không cần nâng cấp hệ thống hiện tại.	M
B.1.8	Có cơ chế xử lý chuyển đổi và quản lý kết nối bất đồng bộ và đồng bộ trong kết nối giữa NAPAS và hệ thống ngân hàng để đảm bảo không ảnh hưởng đến luồng xử lý đối với khách hàng.	M
B.2	HẠ TẦNG	
B.2.1	Đảm bảo hiệu năng hệ thống đáp ứng cho toàn bộ chi nhánh/phòng giao dịch của ngân hàng.	M
B.2.2	Đối với phần cứng và hạ tầng:	M

	+ Phần cứng: Chạy trên các hệ thống máy chủ vật lý hoặc ảo hóa (theo tài nguyên của ngân hàng). Nhà thầu cung cấp chi tiết cấu hình máy chủ cho hệ thống Portal, application và CSDL (theo mô hình đề xuất từ Nhà thầu). + Hệ điều hành: Redhat linux, Oracle linux, Window server 2016 trở lên.	
B.2.3	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu: hỗ trợ hệ quản trị CSDL SQL server, Oracle, Mysql.	M
B.2.4	Máy trạm, trình duyệt và kênh giao tiếp: + Máy trạm: hỗ trợ Windows 10 trở lên + Trình duyệt: hỗ trợ Firefox, Chrome, Edge.	M
B.2.5	Thiết kế hệ thống: + Mô hình 3 lớp: máy chủ (web server), application server, database server. + Cài đặt trên DC, DR của ngân hàng	M
B.2.6	Máy chủ web server/application server hoạt động theo cơ chế active-active để đảm bảo dịch vụ ổn định.	M
B.3	QUẢN TRỊ NGƯỜI DÙNG	
B.3.1	Cho phép tra cứu, thêm, sửa, xóa người dùng. Đảm bảo người dùng thao tác trên hệ thống đúng phân quyền.	M
B.3.2	Hệ thống có chức năng phân quyền truy cập cho nhóm người dùng theo vai trò công việc của quản trị, quyền truy cập, quyền duyệt cho các bộ phận nghiệp vụ.	M
B.3.3	Không giới hạn tạo thêm user và nhóm người dùng.	M
B.3.4	Có cơ chế bảo mật tài khoản theo quy định: + Chiều dài tối đa: 8 ký tự + Độ phức tạp: có chữ, số, ký tự đặc biệt + Tần suất đổi mật khẩu: 60 ngày (3 tháng) + Số lần khóa sai mật khẩu: 5 lần + Thời gian không hoạt động trước khi khóa phiên truy cập: 30 phút. + Mật khẩu phải được thay đổi sau lần đầu đăng nhập.	M
B.3.5	Có cơ chế lưu lịch sử hành vi người dùng. Hỗ trợ ghi nhận log hoạt động như: + Tình trạng hoạt động (stopped/started). + Tình trạng xử lý giao dịch (success/fail/pending).	M
B.3.6	Mật khẩu được mã hóa (bằng MD5, SHA-1, SHA-2...).	M
B.4	AN TOÀN HỆ THỐNG	
B.4.1	Bảo mật ứng dụng: + Khắc phục các lỗ hổng mức nguy hiểm, cao, trung bình theo top 10 lỗi nguy hiểm bảo mật hàng đầu thế giới của OWASP khi bàn giao ứng dụng. + Ứng dụng không chứa mã độc hại, backdoor, hardcode... + Xác thực: áp dụng kỹ thuật xác thực an toàn theo đánh giá tại thời điểm triển khai. + Có cơ chế kiểm soát lỗi: không thông báo theo lỗi mặc định từ hệ thống; thông báo lỗi không thể hiện các thông tin nhạy cảm của hệ thống như cấu trúc thư mục, tình trạng máy chủ...	M
B.4.2	Bảo mật CSDL: Tuân thủ nguyên tắc cấp đúng và đủ quyền, thông tin quan trọng, nhạy cảm (số thẻ tín dụng, pwd...) được mã hóa theo chuẩn an toàn.	M
B.4.3	Có khả năng ghi log liên quan an toàn bảo mật và tích hợp được thông báo lỗi sang hệ thống của ngân hàng.	M
C. TRIỂN KHAI		

C.1	KẾ HOẠCH VÀ CÔNG VIỆC TRIỂN KHAI	
C.1.1	Cung cấp đầy đủ kế hoạch và công việc triển khai dự án. Phối hợp với ngân hàng thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra. Kế hoạch triển khai dự kiến: + SIT và ký nghiệm thu với NAPAS + UAT và ký nghiệm thu với NAPAS + Pilot và ký nghiệm thu với NAPAS + Golive hệ thống và bàn giao.	M
C.2.	ĐÀO TẠO VÀ CHUYỂN GIAO	
C.2.1	Nhà thầu cung cấp các tài liệu như sau: - Sơ đồ kết nối hệ thống (web, app, database...), mô hình hoạt động. - Tài liệu stop/start/restart các thành phần hệ thống (web, app, database...). - Màn hình chụp để nhận biết khi đã stop/start/restart. - Tài liệu phân tích thiết kế hệ thống (chức năng và CSDL) - Tài liệu đạo tạo quản trị, vận hành và bảo mật hệ thống. - Tài liệu hướng dẫn chuyển đổi giữa hệ thống chính và hệ thống dự phòng khi gặp sự cố hoặc để bảo trì hệ thống. - Tài liệu hướng dẫn đồng bộ ứng dụng và hướng dẫn cấu hình ứng dụng khi chuyển đổi ứng dụng chạy chính. - Tài liệu mô tả các lỗi sự cố thường gặp, cách xử lý và khắc phục. - Tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm.	M
C.2.2	Đào tạo: + Hướng dẫn sử dụng portal + Tra cứu log + Vận hành và cài đặt hệ thống	M
C.2.3	Chuyển giao toàn bộ source code	M
C.3	BẢO HÀNH, BẢO TRÌ	
C.3.1	Bảo hành miễn phí hệ thống trong vòng 01 năm kể từ khi nghiệm thu hệ thống	M
C.3.2	Chi phí bảo trì hàng năm không quá 20% chi phí bản quyền phần mềm	M
C.4	CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ KỸ THUẬT	
	Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật linh hoạt: - Hỗ trợ từ xa qua đường dây nóng. - Hỗ trợ tại chỗ tối đa trong vòng 04 giờ tại trung tâm dữ liệu của ngân hàng, kể từ khi xác nhận được yêu cầu.	M